|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**SỞ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /SCT-KHTHV/v những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành ở Trung ương thuộc lĩnh vực Công Thương | *Lâm Đồng, ngày tháng 10 năm 2023* |

Kính gửi:

 - Văn phòng UBND tỉnh;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện văn bản số 8363/UBND-TH1 ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức làm việc với UBND tỉnh Lâm Đồng trước Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV;

Sau khi nghiên cứu, rà soát, Sở Công Thương báo cáo như sau:

**A. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

**I. Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện**

Trong quá trình triển khai các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện, Sở Công Thương nhận thấy còn một số khó khăn cho doanh nghiệp, do đó kiến nghị Chính phủ nghiên cứu bãi bỏ, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung quy định trong Nghị định số 114/2018/NĐ-C như sau:

**1. Các điểm: điểm d khoản 1 Điều 7; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm d khoản 1 Điều 26 có nội dung sau: “Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;”**

Theo quy định, sau khi xây dựng: phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Quy trình vận hành hồ chứa nước; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 09/2019/TT-BCT và Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT), chủ đập, hồ chứa gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan trước khi trình cơ quan chức năng thẩm định.

Do việc lấy ý kiến trước khi thẩm định, phê duyệt là trách nhiệm của cơ quan thẩm định. Tránh trường hợp một số nội dung nhưng lấy ý kiến nhiều lần. Để cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà, do đó đề xuất bãi bỏ: điểm d khoản 1 Điều 7; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm d khoản 1 Điều 26 có nội dung sau: “Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;”.

**2. Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP có nội dung: “2. Xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới: Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trƣờng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập.”**

Với nội dung như trên, phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện phải được Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận.

Vì vậy, nhằm cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đập, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung với nội dung như sau: “Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.”;

**3. Điểm d khoản 4 Điều 24 có nội dung: “Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xây dựng đập phê duyệt.”**

Với nội dung quy định như trên, trong quá trình thực hiện Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, nhận thấy:

- Mốc chỉ giới bảo vệ đập sau khi được phê duyệt đều bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

- Chủ trương của Chính phủ là phân cấp giải quyết thủ tục hành chính cho cấp dưới, giảm nhẹ cho cơ quan cấp trên.

Vì vậy, điểm d khoản 4 Điều 24 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “d) Việc phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập nằm trên địa bàn của 02 huyện thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đối với đập nằm trên địa bàn của 02 xã thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện, đối với đập nằm trên địa bàn xã thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

**II. Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luạt tài nguyên nước**

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước “Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực thu hồi và cấp lại Giấp phép khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kW trở lên (tức 2 MW trở lên).

Đề giảm quá tải thủ tục hành chính tại Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp Giấp phép khai thác, sử dụng nước mặt. Vì vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP như sau:

***1. Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đề nghị sửa đổi, bổ sung
như sau:***

“1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực thu hồi và cấp lại Giấp phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với các công trình đặc biệt quan trọng, công trình cấp I và công trình nằm trên địa bàn hành chính của 2 tỉnh trở lên”.

***2. Khoản 2, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP đề nghị sửa đổi, bổ sung thành khoản 2 như sau:***

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi
trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực thu hồi và cấp lại Giấp phép kha thác, sử dụng nước mặt đối với các công trình cấp II trở xuống và nằm trên địa bàn hành chính tỉnh.”

**III. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Điện lực và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực**

***Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm b, c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoảng 19 Điều 3 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP như sau:***

“b) Cục Điều tiết điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với hoạt động phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công trình cấp I, công trình nằm trên địa bàn hành chính 02 tỉnh trở lên không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động điện lực nằm trên địa bàn hành chính tỉnh với quy mô công trình cấp II trở xuống theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.”

***c) Lý do sửa đổi***

- Theo quy định của Luật Xây dựng hiện hành, Sở Công Thương tổ chức thẩm định công trình năng lượng có quy mô cấp II trở xuống nằm trên dịa bàn hành chính tỉnh, việc phân cấp cấp giấy phép hoạt động điện lực cho UBND tỉnh đồng bộ với việc thẩm định và thuận lợi cho công tác quản lý chuyên ngành công trình năng lượng tại địa phương;

- Chủ trương của Chính phủ là phân cấp giải quyết thủ tục hành chính cho cấp dưới, giảm nhẹ cho cơ quan cấp trên;

**IV. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

Sở Công Thương đã rà soát tại Văn bản số 1984/SCT-KH-TH ngày 09/8/2023 đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vướng mắc trong các luật hiện hành gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã tổng hợp tại Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 10/8/2023 kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vướng mắc trong các Luật hiện hành trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong đó[[1]](#footnote-1):

Kiến nghị Chính phủ *sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho phù hợp với Luật Đầu tư hoặc có quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối với việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây d*ựng *hạ tầng kỹ thuật* cụm công nghiệp.

Kiến nghị Chính phủ ban hành văn bản thống nhất về phương thức lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

**V.** **Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.**

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 4860/BCT-CN ngày 12/8/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Sở Công Thương Lâm Đồng đã tham gia góp ý tại văn bản số 1606/SCT-QLCN ngày 19/8/2021.

**VI. Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ** **quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ**

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 3679/BCT-CTĐP ngày 14/6/2023 về góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. Sở Công Thương Lâm Đồng đã tham gia góp ý tại văn bản số 1627/SCT-QLCN ngày 06/7/2023.

**VII. Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm**

Tại điểm c, khoản 1, mục III Biểu phí trong công tác an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm quy định phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

- Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 500.000đ/lần/cơ sở.

- Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 2.500.000 đ/lần/cơ sở.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ chưa có hướng dẫn cụ thể như thế nào là cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Do đó, để có cơ sở áp dụng mức phí phải thu khi thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đề nghị Chính phủ, Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể về khái niệm “cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ”.

**B. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI**

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hiện nay có 03 trạm sạc xe điện tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu và một số trạm sạc xe điện ngoài cửa hàng xăng dầu. Để đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ và các quy định khác trong quản lý hoạt động trạm sạc xe điện trong và ngoài cửa hàng bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương Lâm Đồng đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, cơ quan quản lý,… để địa phương quản lý loại hình hoạt động kinh doanh này đúng quy định.

**C. LĨNH VỰC THANH TRA, KIỂM TRA**

Ngày 31/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (trong đó có Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả).

Thông qua công tác xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp hoạt động thủy điện cũng như trao đổi, nắm bắt thông tin với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và các địa phương khác trong thời gian qua, Sở Công Thương ghi nhận hầu hết các cơ quan, địa phương đều lúng túng trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi *“Đưa hạng mục công trình hoặc công trình điện lực vào vận hành, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”* được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 21 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) với các lý do sau đây:

**Thứ nhất,** hành vi vi phạm hành chính trên có hình thức xử phạt chính là *“Phạt tiền”* và biện pháp khắc phục hậu quả là *“Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm có được từ hoạt động phát điện để sung vào ngân sách nhà nước”*.

Cụm từ “số lợi bất hợp pháp” thông thường được hiểu là số lợi nhuận từ việc tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách, sơ hở của nhà nước hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật để có được. Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 quy định *“Cá nhân, tổ chức vi phạm* ***phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện*** *để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt”*. Nghĩa là, “số lợi bất hợp pháp” phải có mối quan hệ nhân quả trực tiếp với việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính cụ thể mà tổ chức, cá nhân vi phạm có được “số lợi bất hợp pháp”. Như vậy, nếu cho rằng toàn bộ số lợi nhuận của đơn vị thủy điện hoạt động phát điện có được là do thực hiện hành vi “*đưa công trình thủy điện vào sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” là chưa hợp lý và đúng với bản chất vụ việc bởi toàn bộ lợi nhuận có được là kết quả của tổng thể các hoạt động mà Công ty đã tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật để phát điện và có lợi nhuận.

Thực tế, các đơn vị thủy điện hoạt động phát điện được là do đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực, Giấp phép khai thác tài nguyên nước… Trong quá trình hoạt động, các đơn vị thủy điện đều ký kết hợp đồng mua bán điện với các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định pháp luật, có thỏa thuận ngày vận hành thương mại; công khai minh bạch trong các khoản thu có được từ hoạt động phát điện và đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; hàng năm đều được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán có chức năng. Giấy phép hoạt động điện lực chính là giấy tờ “hợp pháp” để doanh nghiệp thủy điện hoạt động còn “Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước trước khi đưa công trình vào sử dụng” là văn bản công nhận kết quả nghiệm thu về mặt thi công, xây dựng. Do đó, quy định về biện pháp khắc phục hậu quả thu lại toàn bộ “lợi nhuận” của đơn vị thủy điện có được khi vi phạm hành vi *“Đưa hạng mục công trình hoặc công trình điện lực vào vận hành, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu…”* và cho rằng số lợi nhuận này là “bất hợp pháp” hiện nay vẫn còn có nhiều ý kiến chưa đồng thuận.

Bên cạnh đó, căn cứ điểm c khoản 5 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định: Biện pháp khắc phục hậu quả phải đảm bảo nguyên tắc “*được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi”*. Như vậy, để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm hành chính cần phải có các quy định chi tiết, cụ thể để làm căn cứ thực hiện.

**Thứ hai,** hiện chưa có quy định hướng dẫn phương pháp xác định số lợi bất hợp pháp đối với doanh nghiệp hoạt động điện lực nói chung và thủy điện nói riêng mà chỉ có Thông tư số 65/2022/TT-BTC ngày 02/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản 2 Điều 91 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do đó, việc áp dụng phương pháp tính số lợi bất hợp pháp theo Thông tư số 65/2022/TT-BTC đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực, cụ thể là hoạt động thủy điện là không phù hợp.

Từ những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp khi xử lý vi phạm hành chính *“Đưa hạng mục công trình hoặc công trình điện lực vào vận hành, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”*, Sở Công Thương kiến nghị Chính Phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về biện pháp khắc phục hậu quả “*“Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm có được từ hoạt động phát điện để sung vào ngân sách nhà nước”* quy định tại điểm d khoản 5 Điều 6 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) hoặc có văn bản quy định hướng dẫn chi tiết về phương pháp tính số lợi bất hợp pháp đối với các hành vi cụ thể trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện.

Kính gửi Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Ban GĐ Sở;- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;- Lưu: VT, KHTH.  | **GIÁM ĐỐC****Hoàng Trọng Hiền**  |

1. Khoản 14 Mục II Danh mục kết quả rà soát văn bản thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 689/TTg-PL ngày 29/7/2023 kèm theo Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-1)